

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HS-ST

Ngày: 22- 9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rễn;
2. Ông Lê Hùng Chương.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nhiều– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đông H, sinh ngày: 20/02/1998, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh A và bà: Nguyễn Thị Kiều N; vợ, con: chưa có; Tiền án: Bản án số 49/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/5/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 59/QĐ-UBND, thời hạn 03 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 17/8/2018; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2021, ngày 31/7/2021 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/7/2021, tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện B phối hợp Công an xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh phát hiện Trần Đông H có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện H đang cất giấu 01 (một) bịch nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) trong túi quần phía trước, bên phải nên bắt quả tang, tạm giữ người và vật chứng để làm rõ.

Quá trình điều tra, xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/7/2021, H từ nhà tại khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh đi nhờ xe người đi đường đến khu vực Cầu Trắng thuộc xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh gặp người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá cất giấu trong người đem về sử dụng một ít tại khu vực đất trống gần nhà, số ma túy còn lại cất vào túi quần. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, H đi xe ôm đến nhà Hồ Vũ L thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh định tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Công an huyện B kiểm tra và bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon trong suốt (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,7408 gam.

Ngày 27/7/2021, kiểm tra nồng độ chất ma túy, phát hiện Trần Đông H dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 80/CT - VKSBC ngày 07 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Trần Đông H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Đông H, Công an huyện B đã xử phạt hành chính xong.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói niêm phong vụ số: 1065/KL-KTHS.

Trần Đông H không có tài sản nên không kê biên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày giữ nguyên quan điểm mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố, đề nghị tuyên bố Trần Đông H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249,

điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đông H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 27/7/2021, tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Trần Đông H cất giấu 0,7408 gam chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Đông H Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bản thân bị cáo H là người đã thành niên, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gia đình và bản thân bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo thì thấy rằng: người nghiện ma túy sẽ dễ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, dễ vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội là một trong những nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội và tội phạm. Do đó chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với: 01 (một) gói niêm phong vụ số: 1065/KL-KTHS là tang vật trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đông H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đông H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số: 1065/KL-KTHS.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trần Đông H chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Nhà tạm giữ;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, H sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Chu Y